

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2023/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Trần Trọng Đ, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng Đ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng Đ thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh, chị có 02 con chung tên là Trần Thị Như T, sinh ngày 31/3/2009, Trần Nhã U, sinh ngày 26/02/2017. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Như T, cháu Trần Nhã U. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 9911 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền còn lại là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- UBND xã K,
- H.T,tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý